

Số: 14/2025/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 19 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 22/10/2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa:

Nguyên đơn: Anh Dương Xuân Tr, sinh năm 1984; Nơi ĐKTT: Bản M, xã M, tỉnh Điện Biên; Số CCCD: 001084033721, Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 13/5/2023.

Bị đơn: Chị Lò Thị P, sinh năm 1982; Nơi ĐKTT: Bản M, xã M, tỉnh Điện Biên; Số CCCD: 011182005865, Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 13/5/2023.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Dương Xuân Trường và chị Lò Thị Piếng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Xuân Tr và chị Lò Thị P thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Dương Xuân Tr và chị Lò Thị P có hai con chung chưa thành niên là cháu Dương Phúc H, sinh ngày 01/9/2017 và cháu Dương Lâm H, sinh ngày 17/02/2019. Chị Lò Thị P trực tiếp nuôi con chung là cháu Dương Lâm H cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh

Dương Xuân Tr trực tiếp nuôi con chung cháu Dương Phúc H cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và các bên có quyền thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản và công nợ: Các đương sự không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 3, 4, 5 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 7, 9 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn anh Tr phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền 225.000 đồng (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) cho anh Tr đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000124 ngày 21 tháng 10 năm 2025. Chị Lò Thị P là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng GD, KT, TT và THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND khu vực 5- Điện Biên;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- UBND xã P, tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Dương Thị Nhung